

TRẦN THỊ BÔNG GIẤY
(BÚT KÝ)

NƯỚC CHẢY
QUA CẦU

VĂN UYÊN 2016

NƯỚC CHẢY QUA CẦU
(Bút Ký)

Bản Dành Riêng Cho Trần Thị Bông Giấy

Bìa: Tranh Đăng Lạt, một (trong những) bức sơn dầu trong "*Căn Nhà Của Những Người Trăm Năm Cũ*", nơi dung thân của TTBG và Âu Cơ (luôn cả Bà và Vân San) từ tháng 11/1997 bắt đầu chấp hành cuộc sống cô đơn. (Ảnh TTBG).

VĂN UYÊN EDITION.

Fourth Printing, hardcover, July 2016 by
VĂN-UYÊN PUBLISHING COMPANY
849 N. Second St.
San Jose, CA 95112, USA

Copyright © by VĂN-UYÊN, USA
Text copyright © by TRẦN THỊ BÔNG GIẤY

All Right Reserved. No part of this publication may be reproduced or transmitted in any form or by any mean, electronic or mechanical, including photocopy, recording, or any information or storage retrieval system now known or to be invented, without permission in writing from the publisher, except by a reviewer who wishes to quote brief passages in connection with a review written for inclusion in a magazine, newspaper or broadcast.

Printed in the United States of America by
VĂN UYÊN PUBLISHING COMPANY.

Thư Từ Liên Lạc:
Trần Thị Bông Giấy
Nhà Xuất Bản Văn Uyên
849 N. 2nd St.
San Jose, CA 95112, USA
Điện Thoại: (408) 288-8869
E-mail: ttbg@sbcglobal.net
www.tranthibonggiay.net

*Có những cây xanh buồn trái đất
Nên mưa đôi lúc cũng dịu dàng
Có những mây thu không khóc được
Nên từng đêm cứ mãi lang thang
(Thơ Trần Nghi Hoàng)*
[]

TỰA

Từ những ngày tháng mà cuốn bút ký Nước Chảy Qua Cầu chưa có tên gọi và còn là bao máu tâm sự, bao suy nghĩ, cảm xúc trùng trùng của kỷ niệm được ghi nhận lại bởi từng mảnh thời gian bênh bồng trôi giạt, tôi đã đắm chìm trong một không khí huyền hoặc, mê say và cảm động qua lời kể của Trần Thị Bông Giấy về đoạn đời năm năm phiêu bạt của nàng trong tư thế một nghệ sĩ vĩ cầm của một đoàn Cải Lương lưu diễn đó đây trên khắp quê hương, từ sau tháng 11/1975.

Tất cả những điều được kể hoàn toàn là chuyện thật, tại sao lại tạo ra được cái không khí huyền hoặc mê đắm đó? Đất nước Việt Nam sau cuộc chiến tranh dài, tình trạng hỗn mang dâu biển bủa lên trên mọi cánh đời. Nhưng trong mắt nhìn từ một tâm hồn mong manh mà hùng tráng của người nghệ sĩ, và xuyên qua những hỗn mang dâu biển đó, TTBG đã nhận ra một thứ hạnh phúc thật kỳ dị:

“Ly cà-phê sáng ở một thị xã buồn tênh xa lạ như là một miền cuối cùng của trái đất. Những bữa rượu nửa đêm về sáng sau giờ trình diễn với các người bạn nhạc sĩ khác trong đoàn. Bà cụ già bất hạnh bê từng hũ rượu đi bán dạo. Phiên chợ âm hồn bắt đầu họp vào lúc nửa đêm nơi một làng quê Việt Nam. Người bạn cũ gặp lại trong một thị trấn buồn tênh xa lạ. Người đàn ông ngồi uống rượu một mình trong không gian mờ ảo của chiếc quán khuya, bối cảnh thời đại như nhuộm lên thân hình ông sự cô đơn khốc liệt của một kiếm khách trên đường gió bụi...”

Mỗi mẩu chuyện là một viên ngọc đối với TTBG. Gom tất cả những viên ngọc đó lại, TTBG làm thành chuỗi ngọc khác thường cho chính mình. Bởi đó, khởi đi từ những tâm sự được kể, những kỷ niệm nuối tiếc được nâng niu, tôi đã đề nghị TTBG viết lại thành một quyển sách, một quyển bút ký. Biết đâu lại chẳng có người cũng muốn được chia sẻ với tác giả những hình ảnh, những mẩu chuyện tuy rằng đã có sẵn, luôn hằng hằng rải rác trên khắp cùng sông nước Việt Nam, nhưng cho dù đã sinh ra và lớn lên ngay trên quê hương mình, chắc hẳn trong

Chúng ta máy ai đã được nghe, được thấy? Nhất là nghe, thấy từ vị trí một người nghệ sĩ phiêu bạt từ sau cuộc biến động lớn của quê hương?

Thời gian trôi đi. Đòi người trôi theo dòng thời gian để mà lạc loài đến những không gian cũng biến động trong từng giây từng phút. Tương quan giữa con người với con người, giữa con người với thời gian và không gian thật là chặt chẽ. Đó là sự cùng trôi đi và mất tăm. Như nước chảy qua cầu.

Tôi nghĩ, viết quyển bút ký này, TTBG trước hết muốn giữ cho chính nàng, muốn làm không gian và thời gian ngưng đọng lại, để trong không gian và thời gian đó vẫn còn nguyên những người, những cảnh, những chuyện của kỷ niệm hiện tại và của cả một đời. Vì thế, văn chương không phải là mục tiêu khởi đầu của Nước Chảy Qua Cầu, của TTBG. Văn chương chỉ tự nó thành tựu ở lúc tâm sự, kỷ niệm được tác giả viết xuống thành chữ, thành câu, sau khi đã là những chuyện kể.

Những chuyện kể bẽnh bồng trôi giạt...

Trần Nghi Hoàng
(San Jose, Cali.

4 giờ sáng ngày 12 tháng 8 năm 1989)

□

CHƯƠNG 1.

Paris. *Trời gió thật nhiều. Những cơn gió thốc xoáy dữ dội đập mạnh lên các tấm kính cửa, làm các cành cây nhỏ quanh nhà ngã nghiêng rũ lá. Mùa thu đã đến rồi. Chiếc áo laine mỏng không đủ làm ấm đôi vai. Trong căn bếp lạnh có mùi củi khét đang cháy trên lò, tôi bỗng nghe như có điều gì đang thức dậy? Một điều thật thân ái như mùi thơm của khói, mà cũng đã nghìn trùng im lặng trong ký ức xa xôi...*

□

Lưu diễn Mũi Né (tỉnh Thuận Hải) ¹.
Thứ Năm ngày 1/9/1977.

- */ Tỉnh Thuận Hải là khoang cuối cùng của dải đất Miền Trung.
- + Bắc giáp tỉnh Phú Khánh, nam giáp tỉnh Đồng Nai, tây giáp tỉnh Lâm Đồng, đông là biển Nam Hải bề dài 208km, lòng ngang 80km.
- + Diện tích Tỉnh có đồng bằng rộng khoảng 7.000km² nhưng gần núi thì nhiều sỏi đá; bờ biển chỉ có cát già; khí hậu khô nóng. + Riêng về phía nam, ăn sâu vào vùng đất đỏ mới là màu mỡ. + Suốt bờ biển có nhiều suối nước nóng.
- + Ngang với Phan Rí, Tuy Phong, cách bờ 8km, có cù lao Cao. + Ngang với Hàm Tân, cách bờ 120m có cù lao Thu (hay còn gọi là đảo Phú Quý) ngang 4km, dọc 7km, rất đông ngư dân, có núi lửa cũ.

*

**

Từ Sài Gòn, đoàn lưu diễn ra Trung. Trạm ghé đầu tiên là Mũi Né, một xã nhỏ nằm sát biển cách thị xã Phan Thiết 24 cây số, thuộc huyện Hàm Thuận, tỉnh Thuận Hải.

Ngay từ buổi trưa thứ nhất khi chiếc xe đoàn vừa dừng bên, tôi đã nghe như bị cuốn hút mạnh mẽ vì cảnh sắc chung quanh. Ngồi lại nơi chiếc quán lá trên con đường mòn dẫn dài ra biển, tâm tư tôi hòa nhập hoàn toàn vào không gian ử ử buồn thảm. Nơi đây không giống như những vùng quê Miền Tây tôi từng nhìn thấy trong các chuyến lưu diễn trước, mà nó mang cái vẻ khác biệt, khó thể diễn tả cho trọn. Bầu trời xám xịt đầy mây, những cụm mây giăng thật thấp tưởng chừng như có thể với bắt. Các cồn cát thoải thoải bên đồi có màu đất đỏ. Con gió mùa thu lay động các bụi dương xỉ. Khí trời ngậy ngậy lạnh lạnh, và trong không gian dậy lên nồng nàn mùi biển ẩm.

Tất cả mọi điều trước mắt, hình như tôi đã "được thấy rồi" trong kiếp nào quá khứ?

Người bạn chơi *trompette* lên tiếng giục tôi đi tìm chỗ trọ. Anh đưa ra lời nhận định:

¹ Từ đây, những đoạn viết về *Địa lý và Lịch sử* các vùng tôi từng đi qua **được tham khảo** một ít từ cuốn *Đất Nước Ta* của Hoàng Đạo Thúy, Huỳnh Lứa và Nguyễn Phước Hoàng; *Lịch Sử Nội Chiến VN* của Tạ Chí Đại Trường; *Du Lịch Ba Miền* của Bửu Ngôn; *Lịch Sử VN* của Phạm Văn Sơn (1960), *Lịch sử Trần Trọng Kim; VN Pháp thuộc Sử* của Phan Khoang; *Việt Sử Đại Cương* của Phạm Ngọc Huyền; *Hoàng Lê Nhất Thống Chí; Sài Gòn 300 Năm Cũ* của Nguyễn Cúc; *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư...*

*/ Ngoài ra là từ các cuốn sổ tay ghi chép riêng của TTBG trong những tháng ngày lưu diễn trước kia.

"Em thì lúc nào cũng vậy! Bây giờ đang ở một nơi rất xa thành phố mà ở em vẫn cứ cái vẻ lạ lùng điên điên."

Tôi cười trừ, chẳng biết giải thích thế nào cho anh hiểu nổi xao động dữ dội trong tôi ngay khi đó. Nghĩ, trên đời chắc cũng chẳng bắt cứ ai để tôi có thể làm điều ấy; bởi, chẳng ai đủ kiên nhẫn ngồi nghe tôi tỏ bày những xúc cảm hoàn toàn xa rời thực tế. *Những nỗi niềm* ví như những tia sáng đặc ân đã được Thượng Đế đắp bù cho sau những tháng ngày dài gánh nhận khổ đau.

Năm ngày ngắn ngủi lưu lại đây đã đủ kết thành kỷ niệm để đời. Trong căn nhà gỗ nghèo nàn của một người đàn bà có chồng đi biển xa, nằm lẻ loi một góc trên bờ cát, tôi và Hạnh được chỉ định làm nơi tạm trú.

Khuya đi hát về nằm nghe biển réo. Sáng thức dậy sớm cũng trong tiếng réo của biển. Những chiều tối đi bộ từ nhà trọ đến nơi đoàn dựng rạp cũng lại chỉ nghe tiếng biển thét gào điên đảo. Bản bi ca bất tận kết từ muôn thuở sao đã thật có khả năng bóp thắt trái tim trong nỗi rung động dạt dào.

Tôi yêu biển thiết tha dù rằng tôi được sinh ra trong Huế, lớn lên trong Sài Gòn và trải một phần cuộc đời trên những con dốc mù sương Dalat. Cũng không hiểu tại sao lại yêu ghê gớm cái âm thanh đảo điên cuồng nộ đó mà tôi cho rằng không bất cứ bản nhạc nào có thể diễn tả cho hết mức độ bi thương và hùng tráng của nó; cũng như không khúc ca nào phô bày trọn vẹn tính cách trữ tình hơn tiếng hôn của sóng lên bờ cát mịn mỗi khi trời lặn, gió êm.

Đêm ở Mũi Né buồn như nước mắt. Những tiếng vỗ nghẹn ngào từ xa khơi vọng về liên tục. Tâm hồn và giấc ngủ cô đơn của tôi được ru bởi điệu hát muôn đời ray rức, giống như tiếng than vãn không ngừng của những linh hồn oan thác còn mãi vờ trên sóng biển đen.

[]

Paris. Gió rít từng cơn, lùa qua khe cửa làm căn phòng bỗng dưng lạnh hẳn. Mùa thu Paris không dịu dàng như mùa thu của quê hương (dù rằng trong quê hương xa vời ấy đã không thực sự có mùa thu.) Ở đây, mùa thu chỉ đẹp trong mắt nhìn với những chiếc lá vàng rơi đầy hè phố, những cái áo khoác rực rỡ đủ màu của các khách bộ hành. Nhưng ở đây không có nỗi rùng mình rung động trong trái tim khi bầu trời đột nhiên đổi xám; mà chỉ là mối u hoài làm se sắt tâm tư khi bất chợt nhận biết ra sự trở về của mùa thu.

[]

**Thứ Ba ngày 6/9/1977, lưu diễn Phan Rí Cửa,
huyện Bắc Bình, tỉnh Thuận Hải.**

Tôi và Hạnh cũng lại ở chung trong trạm Phan Rí Cửa, một xã nhỏ tọa lạc trong thị trấn Phan Rí dựng lên bên bờ sông Lũy chảy từ cao nguyên Djiring xuống. Một căn nhà lá mỏng manh giống như một cái chòi, nằm chênh vênh nơi đầu dốc từ bãi biển dẫn vào bến chợ. Con đường làng dọc dài theo biển san sát những rặng dừa nghiêng ngả; tiếng rì rào thoảng đưa theo gió, hòa cùng tiếng sóng không lúc nào ngừng điệu hát nỉ non.

Buổi sáng thức dậy nhìn qua cửa sổ thấy những con người đang neo thuyền kéo lưới vào sâu trong bờ cát. Nhìn từ xa, bóng dáng các ngư chài trông chẳng khác nào những chấm đen biết di động trên tấm nền màu xanh trời biển mênh mông.

Bến chợ rộn ràng vào buổi sớm. Các người đàn bà ngồi trước những thúng cá còn tươi, khuôn mặt bơ phờ mệt mỏi. Họ ngược nhìn lên với một chút hờn hờ khi thấy những người trong đoàn hát đi qua, rồi lại cúi xuống đứng ngắm nhìn các con cá nhỏ quẫy đuôi trong thúng.

Trời tháng Chín mây mù giăng thấp. Vài người lái xe già ngồi chờ khách, tán gẫu với nhau nơi chiếc quán lá đầu chợ. Mùi cà-phê thơm lừng trộn lẫn với mùi tanh tanh của cá và của biển cả được mang về từ các người chài lưới; màu da rám nắng của các người đàn bà và tiếng chuyện trò lớn giọng của những bác phu xe, tất cả đã làm nên một sắc thái đặc biệt nồng ấm cho các buổi sáng tại đây.

Chân trời xa xôi của vùng Cảng Marseille miền Nam nước Pháp trong bộ tiểu thuyết ba tập của Marcel Pagnol² khiến tôi vô cùng ưa thích thuở còn đi học tưởng như tìm thấy rõ ràng hôm nay trong chiếc quán lá của một huyện lỵ buồn tênh xa lạ. Một thời ước mơ tuổi nhỏ sống dậy làm cho lòng mang mang rung cảm để đi biết bao chán chường của cơm áo mưu sinh.

Tôi ngồi lẫn vào giữa các bác lái xe trên chiếc băng ghế dài không có chỗ tựa, lắng nghe những mẩu chuyện trò của họ và đợi chờ ly cà-phê nóng. Đối với họ, tôi là một kẻ lạ. Nhưng còn tôi, vòm trời này, chiếc quán này và cả những con người trước mặt, cơ hồ như đã gặp từ một thuở nào trong tiền kiếp xa xôi...

Buổi sáng tháng Chín ở Phan Rí Cửa trời buồn như khóc. Lòng tôi cũng buồn khi bước đi một mình trên bãi cát trắng phau. Biển cả lồi cuốn bước chân chàng tình nhân³ trong tiểu thuyết khiến chàng một đời lỡ làng hối tiếc. Một lúc nào, biển cả cũng khuấy động không ngừng trong tôi những hối tiếc vu vơ. "*Hối tiếc vu vơ*" hay là "*niềm hạnh phúc bất*

² **Marcel Pagnol**, nhà văn và cũng là điện ảnh gia người Pháp (1895-1974), tác giả của bộ tiểu thuyết ba tập "*Marius*" (1929), "*Fanny*" (1931) và "*César*" (1937).

³ Chàng tình nhân *Marius*, nhân vật chính trong tiểu thuyết "*Marius*" (của Marcel Pagnol).

ngờ tìm thấy"? Có lẽ cả hai điều đều chính "là một" trong tâm hồn tôi bốn ngày dừng bên tại đây.

□

Paris. Một lần Daniel hỏi tôi: "Nếu bây giờ cho cô một điều ước thôi, cô sẽ ước gì?" Tôi đã không ngần ngại đáp: "Trở lại những ngày sống trước kia ở Việt Nam!" Anh ngạc nhiên: "Sao lại 'trước kia' mà không là 'bây giờ' khi cô vẫn có quyền xin trở về quê hương cũ?" Tôi không đáp câu hỏi này, bởi biết rằng anh không bao giờ hiểu được nỗi mất mát lớn lao ngần nào trong trái tim tôi kể từ ngày bỏ xứ ra đi.

Phải, tôi có thể xin "trở về", nhưng là sự trở về của một con người "khác" với con người thuở trước; của một đứa con từ bỏ gia đình cha mẹ nghèo để đi tìm phú quý riêng tư. Giờ đây nếu có trở lại thì giá trị tình cảm ban sơ đã không còn nguyên vẹn; và trong tâm hồn mãi vẫn không lấp đầy được khoảng trống đắng cay.

□

Lưu diễn Chợ Lầu, Vĩnh Hảo, Bình Nhâm, Hàm Thuận, Bắc Bình, Hòa Đa, giữa tháng 9/1977.

Ở từng địa danh trong thị xã Phan Thiết, đoàn lưu lại 3 đêm. Sân khấu được dựng ngoài trời trên một bãi đất trống; trước mặt sân khấu là chỗ ngồi của hai giàn Tân Nhạc bên phía trái, Cổ Nhạc phía phải. Bãi rộng phía sau dành cho khán giả.

Trong mỗi đêm hát, công việc của hai ban Tân & Cổ được sắp xếp như sau:

- 7 giờ 30, sau khi cánh cổng rạp được mở ra cho khách vào từ lúc 7 giờ thì nguyên ban Tân Nhạc khởi sự hòa tấu những bản nhạc ngoại quốc không lời hay nhạc Cách Mạng.

- 8 giờ màn sân khấu được kéo lên, bắt đầu đêm hát.

Từ đây phần hành của ban Cổ Nhạc là chính, dành đệm theo các câu Vọng Cổ hay từng điệu Cải Lương khác nhau của diễn viên.

Tuy nhiên, tùy theo cảnh trí thế nào trên sân khấu mà một cây violon, một cây kèn hay một giàn trống... v..v.. phải cần phụ họa. Ví dụ, khi một ông Tướng nổi giận hét lớn trước ba quân, anh bạn nhạc sĩ trống phải gõ dùi tới tấp lên mặt cái phèng la. Khi một cô "tiểu thư" xinh đẹp than thở theo mối tình tuyệt vọng với anh "bán than" nghèo khổ thì tiếng violon ai oán phải được cất. Khi đoàn quân ra trận, lại là lúc anh bạn trompette làm việc... Khi biển cả dâng trào lụt lội làm khổ dân chúng, tiếng basse lúc bấy giờ hòa cùng tiếng guitare biểu tượng cho sự giận dữ gầm thét của thiên nhiên. Cứ vậy kéo dài cho đến hết cảnh.

Lúc hai tám màn nhưng khép lại chuẩn bị cho màn kế tiếp thì trong khoảng 15 phút tạm ngưng, trên sân khấu, các anh công nhân hành động

thật nhanh với lớp phong cảnh mới, còn phía dưới, giàn Tân Nhạc lại hòa tấu cho khán giả thưởng thức trong lúc giải lao....

Các *scènes* kế tiếp cũng y như vậy.

Đám Tân Nhạc đều là những người trẻ, khác với các chú giàn Cổ Nhạc toàn những bác đã già. Trong đoàn, thú vui độc nhất cho giới công nhân và nghệ sĩ là uống rượu. Tổ Tân Nhạc cũng không ra ngoài cái lệ ấy. Vì vậy, ngay từ buổi chiều sau khi xong bữa cơm tập thể, anh em Tân Nhạc đã gầy sòng rượi nơi một cái quán rẻ tiền trước cửa rạp. Tới giờ hòa tấu đầu tiên, cả đám hè nhau bỏ sòng vào làm việc. Khi màn kéo lên, lại đổ ra ngồi vào bàn uống tiếp. Các tuồng tích đều đã thuộc lòng như cháo, nên từ cái loa phóng thanh gắn nơi đầu rạp mà mỗi người ai cũng biết lớp lang để tự động chạy nhanh vào đệm cho cảnh diễn xuất của diễn viên ngay khi ấy theo từng câu nhạc riêng rẽ. Xong lại chạy ra uống nốt phần rượu của mình...

Càng đi theo đoàn, tôi càng thấy mình thân thiện với giới Cải Lương hơn. Từ ban quản trị tới hàng diễn viên, xuống đến tầng lớp công nhân, ai cũng đều dành cho tôi nụ cười mỗi khi gặp mặt. Giữa tôi và họ không có sự cách ngăn, rào cản. Đặc biệt các cô gái nhỏ chuyên đóng vai tỳ nữ lại hay "quấn" bên tôi hỏi han chuyện này chuyện nọ những khi rỗi rảnh. Rõ ràng dưới mắt họ, tôi là đứa "*từ một thế giới nào*" lạc loài vào trong "*thế giới hiện tại*" của họ. Nên mỗi hảo cảm họ dành cho tôi e còn nhiều hơn cho các cô đào chính trong đoàn Cải Lương.

[Kỷ niệm thật đầy ắp mỗi lần nghĩ lại, tôi không tránh được cho mình nỗi ngậm ngùi tiếc nhớ. Có những mẩu chuyện êm đềm không thể nào phai nhạt; những hình ảnh vẫn qua mặt Thời Gian chiếm cứ một chỗ đứng vững vàng giữa cái đầu tôi.

Cuộc sống phiêu bạt được gom trên nhiều giai đoạn, từ Dalat xuống đến Nha Trang, từ Sài Gòn đi về các tỉnh... mà thật thì chỉ giai đoạn từ tháng 9/1977 đến cuối tháng 1/1978 là rõ nét thú vị hơn cả. Những tháng ngày lưu diễn các vùng biển Miền Trung đã khắc ghi trong ký ức tôi về sau một ấn tượng rất mạnh.

Trong 5 năm, cho dầu nhiều lần nghe Mẹ tôi nói: "*Nếu con từ bỏ đời sống Cải Lương, Mẹ sẽ cúng tạ đất trời một con heo sữa!*", và cho dù vẫn tự biết rằng đó là "*quãng đời tôi sống trụy lạc nhất*" thì không thể chối rằng "*Trong cái trụy lạc đã có những cái thanh cao rất đẹp, trong sự đắm chìm đi xuống cũng đã dự phần những dấu tích rất đi lên*".]

[]